

Số: 525 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, khai thác và kinh doanh chợ trên địa bàn huyện Đô Lương giai đoạn 2018-2020

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/6/2005; Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ; Số 114/2009/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 về phát triển và quản lý chợ; Số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý, khai thác, kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 73/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về Quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định 1756/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án phát triển chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh.

II. HIỆN TRẠNG CÁC CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN

1. Hiện trạng tổng thể chợ trên địa bàn huyện Đô Lương

| Số TT | Tên chợ | Địa điểm | Hiện trạng chợ | | | | Ghi chú |
|-------|-----------------|-----------|----------------|---------------------------------|-------------------------------|------------------|---------|
| | | | Hạng chợ | Diện tích đất (m ²) | DT xây dựng (m ²) | Số hộ KD cố định | |
| 1 | Chợ Thương mại | Thị trấn | 1 | 14 000,00 | 3.972 | 934 | |
| 2 | Chợ Năn | GSơn Đông | 3 | 10 447,00 | 3.250 | 111 | |
| 3 | Chợ Tràng Giang | GSơn Tây | 3 | 2 200,00 | 180 | | |

JA

| | | | | | | | |
|----|-----------------|------------|-----|--------------|-------|-----|------------------------|
| 4 | Chợ Côn thần | Hồng Sơn | tạm | 1 691,00 | 100 | 10 | |
| 5 | Chợ Bài Sơn | Bài Sơn | 3 | 2 100,00 | 208 | | |
| 6 | Chợ Láng | Ngọc Sơn | tạm | 1 118,00 | | | |
| 7 | Chợ Trung | Lam Sơn | 3 | 6 665,00 | 680 | 42 | |
| 8 | Chợ Côn de | Lam Sơn | tạm | 1 852,00 | | | |
| 9 | Chợ Mượu | Bôi Sơn | tạm | 2 247,00 | | | |
| 10 | Chợ Hàng Phượng | Nam Sơn | tạm | 2 012,00 | 366 | 16 | QH 4445 m ² |
| 11 | Chợ Lờ | Bắc Sơn | 3 | 3 153,00 | 475 | 10 | |
| 12 | Chợ Tràng Thành | Tràng Sơn | tạm | 1 500,00 | 100 | 26 | |
| 13 | Chợ Bến xe | Thị trấn | 3 | 3 463,60 | 200 | 24 | |
| 14 | Chợ Sỏi | Lưu Sơn | tạm | 937,00 | | 39 | |
| 15 | Chợ Điểm | Đà Sơn | tạm | 3 000,00 | 200 | 36 | |
| 16 | Chợ Mới | Thuận Sơn | 3 | 5721,00 | 600 | 154 | có GCNQSDĐ |
| 17 | Chợ Đình | Tân Sơn | 3 | 4 606,00 | 629 | 0 | |
| 18 | Chợ Om | Minh Sơn | tạm | 2 500,00 | 200 | 7 | |
| 19 | Chợ Xuân Bài | Xuân Sơn | tạm | 1 900,00 | 105 | 0 | |
| 20 | Chợ Phố mới | Lạc Sơn | tạm | 1 700,00 | 100 | 25 | |
| 21 | Chợ Yên Sơn | Yên Sơn | 3 | 3.081,00 | 1.175 | 36 | |
| 22 | Chợ Văn Tràng | Văn Sơn | tạm | 672,00 | | 0 | |
| 23 | Chợ Đón | Thịnh Sơn | tạm | 2 800,00 | 524 | | |
| 24 | Chợ Khuôn | Hòa Sơn | 3 | 3 300,00 | 300 | 13 | |
| 25 | Chợ Vịnh | Thái Sơn | 3 | 10 567,00 | 1 002 | 30 | |
| 26 | Chợ Vịnh | Quang Sơn | tạm | 1 800,00 | 250 | | |
| 27 | Chợ Thượng | Thượng Sơn | 3 | 5 800,00 | 2.490 | 88 | |
| 28 | Chợ Thanh | Hiển Sơn | tạm | 2 062,00 | 160 | 4 | |

| | | | | | | | |
|----|---------|----------|-----|-----------|-------|---------|---------|
| 29 | Chợ Da | Nhân Sơn | 3 | 10.048,00 | 2.130 | 76 | |
| 30 | Chợ Đồn | Mỹ Sơn | tạm | 1.900,00 | 700 | 30 | |
| 31 | Chợ Trù | Tru Sơn | tạm | 4 951,00 | 150 | 9 | Đang XD |
| 32 | Chợ Ú | Đại Sơn | 3 | 8 400,00 | 2.600 | 30(140) | Đang XD |

2. Đánh giá hiện trạng:

Trên địa bàn huyện Đô Lương hiện tại có 32 chợ thuộc địa bàn 30 xã thị trấn và xã Lam Sơn có 02 chợ, xã Trung Sơn, xã Đặng Sơn và Đông Sơn chưa có chợ (xã Đông Sơn đang hoàn tất thủ tục để triển khai xây dựng mới).

Trong 32 chợ có:

- 05 chợ có Ban Quản lý chợ, trong đó chợ Trung tâm Thương mại có BQL chuyên trách được thành lập theo Quyết định của UBND tỉnh với loại hình hình thành lập là đơn vị sự nghiệp có thu. Chợ Ú xã Đại Sơn, chợ Khuôn xã Hòa Sơn, chợ Phô Mới- Lạc Sơn, chợ Da- Nhân Sơn đã thành lập BQL do Chủ tịch hoặc PCT UBND xã làm Trưởng ban và các thành viên là công chức Tài chính- Kế toán, Địa chính- Xây dựng và một số thành viên khác.

- 01 chợ giao chợ giao cho HTX quản lý đó là chợ Bến xe thị trấn Đô Lương.

- 26 chợ còn lại giao khoán cho một nhóm cá nhân thu phí, lệ phí theo phương thức đấu thầu hàng năm.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thương mại dịch vụ, về quy hoạch xây dựng, sử dụng đất tại các chợ trên địa bàn thị xã; đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự; đảm bảo mỹ quan, văn minh đô thị, nâng cao tiêu chí nông thôn mới.

1.2. Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm soát chặt chẽ, nâng cao tính trách nhiệm, công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác, kinh doanh dịch vụ tại chợ; đảm bảo nguồn thu ngân sách tăng trưởng bền vững.

1.3. Từng bước xã hội hóa hoạt động đầu tư phát triển, xây dựng, quản lý chợ; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế (ngoài nhà nước) đầu tư kinh doanh, khai thác hiệu quả hệ thống chợ; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nhiều đối tác, khách hàng buôn bán, trao đổi hàng hóa, sản phẩm.

1.4. Thu hút nguồn vốn xã hội hóa, tận dụng trình độ, năng lực, kinh nghiệm của khu vực tư nhân tham gia vào quá trình quản lý, khai thác, kinh doanh và cung cấp dịch vụ công cho người dân tại các chợ trên địa bàn huyện Đô Lương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về phát triển hạng chợ

| Số TT | Tên chợ | Địa điểm | Hiện trạng và mục tiêu xếp hạng chợ | | | | Ghi chú |
|-------|-------------------|-----------|-------------------------------------|----------|----------|----------|---------|
| | | | Hiện trạng năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | |
| 1 | Chợ TT Thương mại | Thị trấn | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| 2 | Chợ Năn | GSơn Đông | 3 | 3 | 2 | 2 | |
| 3 | Chợ Tràng Giang | GSơn Tây | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 4 | Chợ Cồn thần | Hồng Sơn | tạm | | | | |
| 5 | Chợ Bài Sơn | Bài Sơn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 6 | Chợ Láng | Ngọc Sơn | tạm | | 3 | 3 | |
| 7 | Chợ Trung | Lam Sơn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 8 | Chợ Cồn de | Lam Sơn | tạm | | | | |
| 9 | Chợ Mượu | Bôi Sơn | tạm | | | | |
| 10 | Chợ Hàng Phượng | Nam Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 11 | Chợ Lờ | Bắc Sơn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 12 | Chợ Tràng Thành | Tràng Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 13 | Chợ Bến xe | Thị trấn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 14 | Chợ Sỏi | Lưu Sơn | tạm | | 3 | 3 | |
| 15 | Chợ Điem | Đà Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 16 | Chợ Mới | Thuận Sơn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 17 | Chợ Đình | Tân Sơn | 3 | 3 | 2 | 2 | |
| 18 | Chợ Om | Minh Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 19 | Chợ Xuân Bài | Xuân Sơn | tạm | | 3 | 3 | |
| 20 | Chợ Phố mới | Lạc Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |

| | | | | | | | |
|----|---------------|------------|-----|---|---|---|---------|
| 21 | Chợ Yên Sơn | Yên Sơn | 3 | 2 | 2 | 2 | |
| 22 | Chợ Văn Tràng | Văn Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 23 | Chợ Đón | Thịnh Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 24 | Chợ Khuôn | Hòa Sơn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 25 | Chợ Vịnh | Thái Sơn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 26 | Chợ Vịnh | Quang Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 27 | Chợ Thượng | Thượng Sơn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 28 | Chợ Thanh | Hiển Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 29 | Chợ Da | Nhân Sơn | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| 30 | Chợ Đồn | Mỹ Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | |
| 31 | Chợ Trù | Trù Sơn | tạm | 3 | 3 | 3 | Đang XD |
| 32 | Chợ Ú | Đại Sơn | 3 | 2 | 2 | 2 | Đang XD |
| 33 | Chợ Yên Tân | GS Đông | | | 3 | 3 | |
| 34 | Chợ Trung Sơn | Trung Sơn | | | | 3 | |
| 35 | Chợ Đông Sơn | Đông Sơn | | 3 | 3 | 3 | |
| 36 | Chợ Cửa Cồn | Tràng Sơn | | | 3 | 3 | |

2.2. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2020

Trên địa bàn huyện Đô Lương có 36 chợ hoạt động; có 8 chợ do doanh nghiệp và HTX quản lý, khai thác; trong đó 4 chợ chuyển đổi mô hình quản lý; 4 chợ kêu gọi doanh nghiệp hoặc HTX đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh chợ.

IV. KẾ HOẠCH, THỜI GIAN CHUYỂN ĐỔI

1. Năm 2018-2019:

Thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý 02 chợ gồm: chợ Thượng Sơn và chợ Mới Thuận Sơn.

2. Giai đoạn 2019 - 2020:

Thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý 02 chợ gồm: chợ Vịnh Thái Sơn và chợ Yên Sơn.

Ngoài ra, giai đoạn 2018-2020 tập trung kêu gọi đầu tư xây mới chợ ở các xã có quy hoạch chợ đã được UBND tỉnh phê duyệt, có trong quy hoạch nông

thôn mới và các chợ có quy hoạch di chuyển, chợ tạm chưa được đầu tư từ ngân sách nhà nước dự kiến gồm: chợ Trung tâm Thương mại Đô Lương, chợ Đông Sơn, chợ Lạc Sơn và chợ Hàng Phượng- Nam Sơn.

Qua đó rút ra bài học kinh nghiệm và triển khai cho giai đoạn tiếp theo.

V. HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG THỨC CHUYỂN ĐỔI

1. Điều kiện chuyển đổi

Các chợ trên địa bàn huyện đáp ứng điều kiện chuyển đổi theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An, cụ thể:

- Các chợ có tên trên nằm trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ theo Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt Đề án phát triển chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 5955/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng thể mạng lưới phân phối hàng hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020, có tính đến năm 2025.

- Không thay đổi mục đích sử dụng đất chợ sau chuyển đổi.

- UBND huyện sẽ thành lập Hội đồng định giá tài sản tại các chợ trên địa bàn huyện. Sau khi kế hoạch chuyển đổi được phê duyệt, sẽ tiến hành công tác định giá tài sản, tài chính các chợ trên địa bàn.

2. Danh sách các chợ thực hiện quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý, khai thác, kinh doanh chợ giai đoạn 2018-2020

| Số TT | Tên chợ | Địa điểm | Hiện trạng hạng chợ | | | | Hình thức chuyển đổi | | Thời gian thực hiện |
|-------|-------------|------------|---------------------|----|-----|-----|----------------------|----------|---------------------|
| | | | I | II | III | Tạm | Giao | Đấu thầu | |
| 1 | Chợ Thượng | Thượng Sơn | | | X | | X | | 2018-2019 |
| 2 | Chợ Mới | Thuận Sơn | | | X | | X | | 2018-2019 |
| 3 | Chợ Vịnh | Thái Sơn | | | X | | X | | 2019-2020 |
| 4 | Chợ Yên Sơn | Yên Sơn | | | X | | X | | 2019-2020 |

3. Hình thức, phương thức chuyển đổi mô hình hoạt động năm 2018

Đây là 4 chợ có cơ sở vật đã được quan tâm đầu tư, có lượng người mua bán khá sầm uất, có số thu phí và lệ phí khá nên được nhiều nhà đầu tư quan tâm.

- Đề xuất hình thức chuyển đổi "**Đấu thầu hoặc giao có thời hạn**" cho Hợp tác xã (hoặc Doanh nghiệp) trên địa bàn quản lý, khai thác, kinh doanh. Thời hạn đấu thầu hoặc giao tùy tình hình thực tiễn cơ sở để xây dựng Phương án chuyển đổi chi tiết từng chợ, nhằm tranh thủ, tận dụng thu hút đầu tư từ nguồn vốn xã hội hóa của các HTX hoặc Doanh nghiệp có năng lực tài chính cam kết đầu tư.

- Phương thức chuyển đổi trước mắt: "**Chuyển đổi không gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ**"; với mục tiêu chuyển đổi phương thức quản lý để thực hiện thu dịch vụ theo quy định tại Quyết định 73/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 và Quyết định 80/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An. Trường hợp Hợp tác xã hoặc Doanh nghiệp cam kết tăng cường đầu tư hạ tầng sẽ áp dụng phương thức chuyển đổi giai đoạn 2 "**Chuyển đổi gắn với chuyển quyền sở hữu tài sản chợ**".

- Mô hình hoạt động sau chuyển đổi: Mô hình Hợp tác xã hoặc Doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ huyện Đô Lương tham mưu UBND huyện Đô Lương tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy trình, thủ tục quy định tại Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý, khai thác, kinh doanh chợ, trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện trường hợp cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch hoặc điều chỉnh nội dung Kế hoạch cho phù hợp, giao UBND huyện Đô Lương báo cáo UBND tỉnh Nghệ An xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Lê Xuân Đại (để b/c);
- Các thành phần của Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ tỉnh Nghệ An;
- Các Sở: Công Thương, Tài chính;
- UBND huyện Đô Lương;
- Ban chuyên đổi mô hình quản lý chợ huyện Đô Lương;
- CVP, PVP KT UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Đại